

Chính sách tiền lương có ý nghĩa kinh tế-xã hội quan trọng. Tăng lương hợp lý có thể coi là biện pháp kích cầu lành mạnh để thúc đẩy sản xuất phát triển, góp phần vào tăng trưởng chung của nền kinh tế.

Hiện nay có nhiều ý kiến khác nhau về vấn đề lương liên quan đến tăng trưởng kinh tế. Có ý kiến cho rằng tăng tiền lương sẽ ảnh hưởng lớn đến giá cả hàng hóa sẽ kéo theo giá cả hàng hóa tăng và chi phí sản xuất tăng và tăng lạm phát. Có ý kiến cho rằng tiền lương thấp sẽ không khuyến khích sản xuất và làm giảm tiêu thụ hàng hóa và do đó ảnh hưởng đến sản xuất và tăng trưởng kinh tế.

Quan hệ có tính quy luật

Tôi cho rằng tiền lương và tăng trưởng kinh tế có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, nền kinh tế có tăng trưởng thì tiền lương mới tăng và ngược lại thu nhập tăng kích thích nền kinh tế tăng trưởng. Không nên đặt vấn đề không có nguồn tài chính để tăng lương, đi đến bế tắc khi đặt vấn đề tăng lương. Tại sao chúng ta không đặt ngược lại có tăng lương mới tạo nguồn. Vì đây là mối quan hệ mang tính quy luật.

Để tăng thu nhập cần tăng lương và trợ cấp, điều đó không có gì phải tranh cãi, nhất là trong điều kiện hiện nay tiền lương không đủ sống và theo đề án cải cách tiền lương đến năm 2007 lương tối thiểu 400.000 đồng. Năm 1956 khi miền Bắc vừa mới chấm dứt cuộc kháng chiến chống Pháp, mức lương tối thiểu là 27 đồng thay cho chế độ phụ cấp trong kháng chiến chống Pháp, lúc đó chúng ta còn nghèo, nguồn tài chính quốc gia còn chưa có gì. Khi đó một chỉ vàng là 25 đồng, bây giờ là 700.000 đồng, vậy khôi phục tiền lương tối thiểu phải trên 700.000 đồng, chứ không phải mức lương tối thiểu 400.000 đồng năm 2007 như đề án cải cách tiền lương nêu ra. Liệu

mức lương tối thiểu 400.000 đồng hay 700.000 đồng và mức lương tối đa và lớn hơn nữa, có đủ tiền để mua căn nhà nhỏ và mua phương tiện sinh hoạt cùng tiền học hành và chữa bệnh của các thành viên gia đình không. Chắc là không.

Liên quan đến đời sống của người ăn lương, hiện nay có hai ý kiến, ý kiến thứ nhất cho rằng cần tiền tệ hóa tiền lương mới tạo được sự công khai, công bằng, tránh trốn thuế thu nhập cá nhân, tránh tham nhũng, ý kiến thứ hai cho rằng thu nhập của người lao động không chỉ có tiền

thể dùng ngân sách để phân phối thêm cho người thu nhập thấp, để xóa đói giảm nghèo, để người nghèo có nơi ăn chốn ở, để bảo hiểm y tế cho người nghèo chống phân hóa giàu nghèo ngày càng tăng trong xã hội ảnh hưởng lớn đến tăng trưởng kinh tế bền vững.

Kết hợp tiền lương và trợ cấp

Vì vậy cần phải kết hợp tiền lương và trợ cấp hiện vật hay hiện vật hóa tiền lương đem lại những lợi ích thiết thực cho người lao động hơn so với tiền tệ hóa, mặt khác thu nhập của người lao động không ảnh hưởng đến chi phí sản xuất mà VN đã khá cao so với các nước trong khu vực, không chịu ảnh hưởng của sự trượt giá cả thị trường đang biến động mạnh trong nền kinh tế. Phần tiền lương thể hiện ở hiện vật là Nhà nước tăng hỗ trợ chăm sóc y tế, học hành và nhà ở cho người lao động. Vừa qua với chính sách xã hội hóa, phần đóng góp của người lao động cho học tập, chữa bệnh, có nhà ở tăng lên đáng kể, thực tế đã làm hạ thấp thu nhập của người lao động. Đời sống của người lao động chỉ có thể nâng lên được khi tăng ngân sách cho công tác y

Quan hệ giữa tiền lương và tăng trưởng kinh tế

PGS. TS. PHƯƠNG NGỌC THẠCH

Chế độ tiền lương của ta thời gian qua không những không cơ bản mà còn mất tác dụng kích thích, thực sự chưa hướng tới các mục tiêu cơ bản: thu hút nhân lực, duy trì nhân lực giỏi, kích thích động viên nhân lực, đáp ứng các yêu cầu của pháp luật.

lương mà phải có những trợ cấp ngoài lương không thể hiện bằng tiền. Tôi cho rằng ý kiến thứ hai là xác đáng, thu nhập của người lao động nếu tiền tệ hóa thì sẽ là con số khá lớn, ảnh hưởng lớn đến chi phí sản xuất trong khi chúng ta cần giảm chi phí để nâng cao khả năng cạnh tranh. Để tránh trốn thuế thu nhập cá nhân của những người có thu nhập cao, chúng ta có nhiều biện pháp không phải chỉ có tiền tệ hóa mới chống được. Toàn bộ tài sản lương, đất đai, nhà ở, xe ô tô... đều được kê khai và cấp quyền sở hữu, những người có tiền lương, tài sản trị giá cao đều đánh thuế thu nhập cá nhân

Cần tận dụng khả năng phân phối lại của ngân sách. Chúng ta có

tế, giáo dục, nhà ở

Đất đai nhà ở

Theo đề án, đánh giá mức độ tiền tệ hóa tiền lương về nhà ở còn thấp. Vừa qua, ở Hà Nội và TP.HCM nạn đầu cơ đất đai nhà ở đã tạo nên cơn sốt giá, chỉ trong thời gian ngắn giá cả đất tăng lên giả tạo có nơi gấp 8-9 lần. Hiện nay nhiều nơi giá cả đất đai tăng lên đáng sợ. Giá đất cao cản trở chương trình nhà ở cho người có thu nhập thấp, người lao động còn lâu mới có một căn nhà để ở.

Kinh nghiệm Hàn Quốc: Giá đất đã tăng vọt vào cuối những năm 80, giá nhà đất đô thị gia tăng, khả năng mua nhà bị giảm, mặc dù lương tăng, công nhân thấy thu nhập của họ không bắt kịp với giá nhà, xảy ra bạo

động liên miên, đe dọa đến những vấn đề xã hội và chính trị, tính nguyên vẹn của quốc gia. Tại Thái Lan phần lớn cư dân nghèo không có khả năng mua căn hộ rẻ nhất trên thị trường tự do.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn đất đai trong thời gian qua ở nước ta và kinh nghiệm các nước, nhất là các nước trong khu vực, Nhà nước và doanh nghiệp xây dựng nhà ở cho thuê nhà giá rẻ, bán nhà giá thấp, trả dần cho người lao động. Đó chính là một biện pháp tăng lương cho người lao động.

Học hành

Miễn giảm học phí cho con em người lao động cũng là hình thức tăng lương cho người lao động. Ngân sách chi cho giáo dục đào tạo năm 2000 chiếm 15%, năm 2001 là 11%, dự kiến năm 2003 sẽ là 16,2% tổng ngân sách nhà nước. Mặc dù thu nhập thấp chi cho giáo dục của người dân ngày càng tăng tăng từ 4,6% năm 1999 lên 6,1% năm 2002. Hiện nay phần tài chính do dân đóng góp cho lĩnh vực đào tạo ở cấp tiểu học đã lên tới 44,5%, trung học phổ thông là 51,5%, dạy nghề 62,1%.

Nhiều nước đã tăng chi ngân sách cho giáo dục. Về chi ngân sách cho giáo dục-đào tạo đầu những năm 1990, tỷ trọng này của Thái Lan là 20%, Hàn Quốc 22%. Theo kinh nghiệm giáo dục nhiều nước đã thực hiện luật giáo dục miễn phí và bắt buộc đối với trẻ em từ 6 tuổi trở lên như Nhật Bản là 9 năm, Hàn Quốc là 6 năm, Đài Loan 9 năm đang dự kiến tăng lên 12 năm, Singapore 10 năm, Mỹ 10 năm. Chính phủ Thái đã thông qua một chương trình tài trợ tương đương 7.320 tỷ đồng VN cho chương trình giáo dục bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 12, mỗi gia đình được cấp thẻ vàng trị giá 915 ngàn đồng VN để đưa con mình vào trường. Các bậc phụ huynh nào không làm sẽ bị phạt nghĩa vụ công ích. Thái Lan xếp áp chót về tính cạnh tranh trong giáo dục. VN trước đây thời kỳ kế hoạch hóa tập trung bao cấp thực hiện chế độ miễn phí đi học cho trẻ em.

Cần miễn học phí cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở, tiến tới miễn học phí cho học sinh trung học

phổ thông. Song một bộ phận dân cư có thu nhập cao có nhu cầu học tốt phù hợp với hoàn cảnh của họ, cần phải có trường tư đáp ứng yêu cầu.

Chữa bệnh

Nguồn vốn ngân sách chi cho y tế là 3,8% năm 1997, 4,5% năm 2000, 3,2% năm 2001, dẫn đến tăng phần đóng góp của dân. Phần chi của người dân thì ngày càng tăng, chi tiêu cho chăm sóc sức khỏe tăng từ 4,6% năm 1999 lên 5,7% năm 2002 trong khi thu nhập tăng chậm và diện nghèo khá lớn trong dân. Kinh nghiệm các nước cho thấy chính phủ Anh, Thụy Điển chịu mọi chi phí y tế, bảo hiểm y tế Ấn Độ bao gồm các đối tượng là người lao động, cả người ốm đau, sinh đẻ, tang chế, trợ cấp người phục hồi chức năng, trợ cấp người không nường tựa, ở Srilanka tất cả công dân sử dụng thuốc men không mất tiền, chăm sóc sức khỏe cho nông dân không mất tiền.

Cần phải đảm bảo cho mọi người dân đều được tiếp cận với chăm sóc y tế khi mắc bệnh, không thể để người nghèo mắc bệnh chờ chết, người giàu có tiền được chữa trị, chữa bệnh theo bệnh chứ không phải theo tiền. Khi mắc bệnh nặng với đồng lương bằng tiền dù có cao cũng không đủ khả năng trị bệnh. Chỉ có đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế đối với mọi người dân, đặc biệt là người lao động thì mới tạo được sự tăng trưởng cao và ổn định. Trong những năm qua bảo hiểm y tế đã có vai trò bảo vệ người dân, nhất là người nghèo chống lại những biến cố bệnh tật có chi phí lớn, nhiều người đã sống được và tiếp tục cống hiến cho đời. Song một bộ phận dân cư có thu nhập cao có nhu cầu chăm sóc y tế cao hơn, cần phải có bảo hiểm y tế tự nguyện đáp ứng yêu cầu, như vậy theo tôi bảo hiểm y tế gồm tự nguyện và bắt buộc, vốn từ Nhà nước và từ nhân dân. Cần phải khẳng định bảo hiểm y tế là một chính sách xã hội giúp người nghèo mắc bệnh chữa trị và thực hiện công bằng xã hội, đồng thời là nguồn tài chính bổ sung quan trọng cho phát triển ngành y tế.

Xem xét lại chế độ tiền lương

Cần phải xem xét lại thang bảng

lương và phụ cấp của chế độ tiền lương nước ta, không chỉ đối với khu vực hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang mà cả khu vực sản xuất kinh doanh. Chế độ tiền lương của ta thời gian qua không những không cơ bản mà còn mất tác dụng kích thích, thực sự chưa hướng tới các mục tiêu cơ bản: thu hút nhân lực, duy trì nhân lực giỏi, kích thích động viên nhân lực, đáp ứng các yêu cầu của pháp luật.

Hàn Quốc đã thực hiện một cấu trúc tiền lương như sau: tiền lương cơ bản chiếm khoảng 54,7% bao gồm tiền lương khởi điểm và tăng lương định kỳ hàng năm, tiền lương khởi điểm phụ thuộc vào bằng cấp và thị trường lao động, nâng lương hàng năm phụ thuộc vào tuổi, thời gian phục vụ và đóng góp; chi phí sinh hoạt, tiền phụ cấp chiếm 19,4% thêm giờ, vùng sâu, vùng xa; tiền thưởng chiếm khoảng 25,9% tặng cho những lao động tích cực, gắn bó với cơ sở. Chế độ tiền lương này đảm bảo được 4 hướng mục tiêu cơ bản nêu ra: trên 50% tiền lương đảm bảo cuộc sống còn dưới 50% tiền lương dùng để kích thích người lao động.

Tình trạng thu nhập ngoài lương điển hình của chế độ tiền lương chưa đáp ứng các yêu cầu của pháp luật, ở nước ta ngày càng tăng. Phương án khoán quỹ tiền lương cho các cơ quan hành chính sự nghiệp là việc tiếp tục của chính sách tiền lương không đáp ứng yêu cầu của pháp luật. Các cơ quan hành chính sự nghiệp lợi dụng lợi thế nhà nước của mình, bên cạnh tiền lương ngân sách nhà nước cấp sẽ có khoản thu ngoài lương khá lớn và đây là việc làm cần tránh. Chỉ có các doanh nghiệp, các đơn vị sản xuất kinh doanh mới có thể khoán thu và khoán chi vì họ phải đảm bảo cạnh tranh để tồn tại.

Chính sách tiền lương của ta cần cải cách theo hướng thực hiện 4 mục tiêu cơ bản nêu trên. Đó cũng là yêu cầu của cải cách tiền lương mà ta cần hướng tới.

Trên đây là một số nhận thức và vấn đề đặt ra đối với tiền lương. Cần có nhận thức đúng, từ đó có chính sách đúng nền kinh tế nước ta mới tăng trưởng cao và bền vững ■